

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 287/2018/HSST

Ngày: 15/11/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan;

2. Ông Phạm Văn Tiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 353 /2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh 1977 tại Thanh Hóa, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: đường D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thị Y; Vợ Lê Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không ; tiền sự: Ngày 13/02/2018 bị Công an phường Đ, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại : Bệnh viện Đ.

Địa chỉ: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn S, Chức vụ: GD (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 5/2018, Nguyễn Văn T đi chăm bố tại Bệnh viện Đ, T nhìn thấy một số vật liệu lắp đặt thang máy bằng kim loại để tại nhà xe nhân viên của Bệnh viện, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài. T tìm hiểu và biết được ông Nguyễn Duy S2, SN: 1961, trú tại: đường Q, phường Đ, thành phố T là tổ trưởng tổ bảo vệ của Bệnh viện nên T đã dùng hai số điện thoại: 0949.225.298 và 0942.711.629 để gọi điện thoại cho ông S2 theo số thuê bao: 0912.603.407, sau đó gặp ông S2 và đưa ra thông tin gian dối mình là nhân viên kỹ thuật lắp đặt thang máy thuộc công ty B, từng thi công lắp đặt thang máy cho Bệnh viện Đ, có gửi lại số vật liệu nêu trên, hiện giờ muốn xin lấy lại số vật liệu để đem S2 lắp đặt ở bệnh viện U, T còn nói đã báo cáo lãnh đạo Bệnh viện Đ về việc lấy vật liệu và đã được sự đồng ý. Ông S2 sau khi nghe T nói đã tin tưởng và đồng ý cho T lấy số vật liệu nêu trên đi. Tổng cộng T đã thực hiện 03 lần chiếm đoạt số vật liệu, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16h ngày 01/6/2018, T lấy đi 01 thanh kim loại hình chữ T, dài 5m, màu trắng, khối lượng 20kg, (thanh Rail đối trọng tôn uốn 5K) rồi đem bán cho anh Nguyễn Đình B, SN: 1991, trú tại đường L, phường Đ, thành phố T với giá 140.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 09h ngày 03/6/2018, T dẫn anh B đi xe máy kéo đến Bệnh viện lấy 03 thanh Rail đối trọng tôn uốn 5K và 01 thanh sắt hình chữ T màu đen, dài 5m, khối lượng 90kg (thanh Rail cabin 18K), bán cho anh B với giá: 900.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 15h ngày 03/6/2018, T dẫn anh B tiếp tục vào Bệnh viện lấy 03 thanh Rail cabin 18K và 01 thanh Rail đối trọng tôn uốn 5K bán cho Ba với giá 1.600.000đ.

Đến trưa ngày 05/6/2018, T tiếp tục dẫn B vào Bệnh viện lấy vật liệu nhưng bị Trần Tuấn C là nhân viên phòng Hành chính - Quản trị của Bệnh viện phát hiện và ngăn cản, T tiếp tục nhắn tin, gọi điện cho anh Nguyễn Văn Đ là phó phòng Hành chính của Bệnh viện, đưa ra thông tin gian dối để xin tiếp tục lấy vật liệu nhưng anh Đ không đồng ý.

Theo báo cáo của Bệnh viện Đ, tổng số tài sản bị mất gồm 20 ray thang máy T89 và ½ bộ thang máy 1000kg/4stop, tuy nhiên quá trình điều tra xác định Nguyễn

Văn T chỉ chiếm đoạt tổng cộng 05 thanh Rail đối trọng tôn uốn 5K và 04 thanh Rail cabin 18K.

Tại kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa (BL: 29) kết luận: 04 thanh sắt chữ T không mạ (thanh Rail cabin 18K) trị giá 4.140.000đ, 05 thanh sắt chữ T mạ kẽm (thanh Rail đối trọng tôn uốn 5K) trị giá 1.350.000đ, tổng trị giá của 09 thanh là 5.490.000đ. 09 thanh Rail thu giữ tại nhà anh Nguyễn Đình B, cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Bệnh viện Đ;

Về dân sự: Bệnh viện đa khoa đã nhận lại số tài sản mà Nguyễn Văn T đã lừa đảo chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì khác. Số tiền Nguyễn Văn T có được từ bán các thanh Rail cho anh Nguyễn Đình B, T đã hoàn trả lại cho anh B, anh B không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 256/ CT-VKS - TA ngày 09/ 10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm s,i khoản 1,2 Điều 51;Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo: từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng: Điều 589 BLDS, khoản 2 Điều 136 BLTTHS: Đề nghị công nhận bị hại đã nhận lại đủ tài sản. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân : Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận : Từ ngày 01/6/2018 đến ngày 05/6/2018, khi thấy có nhiều vật liệu dùng để lắp đặt thang máy trong khu Bệnh viện Đ, với mục đích có tiền tiêu xài, bị cáo đã tìm hiểu biết được cách thức quản lý sổ tài sản trên, bằng lời nói gian dối, bị cáo đã làm cho bảo vệ của Bệnh viện đã tin tưởng và đồng ý cho bị cáo lấy tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã mang đi tiêu thụ lấy tiền ăn tiêu.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T có đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS năm 2015.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an T xã hội và là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì vậy cần xử lý nghiêm.

[5]. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng, lao động chân chính, bản thân bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt của Bệnh viện . Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện hoàn trả lại số tiền cho người liên quan là anh B.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt, Bệnh viện Đ đã nhận lại số tài sản này và không có yêu cầu bồi thường , nên công nhận phần bồi thường dân sự đã xong.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51 , Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017. Điều 589 BLDS. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt